TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2018
"V/v tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư.

Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Phi V, sinh năm 1988; trú tại: Số 81A, đường NCT, Khóm 1, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1984; trú tại: Số 81A, đường NCT, Khóm 1, Phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Phi V trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Phi V và anh Nguyễn Duy Ph tự tìm hiểu được một năm thì đi đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới và bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 9/2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 07/11/2007, chị V và anh Ph mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã VL, tỉnh Vĩnh Long (nay là thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long). Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Ph có quen với người phụ nữ khác và có con riêng ở bên ngoài, chị V có khuyên nhiều lần nhưng anh Ph không sửa chữa nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay anh chị còn sống chung nhà nhưng đã sống ly thân với nhau. Chị V xác định không còn tình cảm với anh Ph, vì vậy chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh - sinh ngày 01/9/2005, hiện nay cháu Nh đang sống chung với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị V yêu cầu ly hôn với anh Ph; về con chung: Chị V yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh - sinh ngày 01/9/2005; chị V xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung, chị yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị V tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

- Bị đơn anh Nguyễn Duy Ph nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không có văn bản trả lời Thông báo thụ lý vụ án và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Duy Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL phát biểu ý kiến:

- Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng pháp luật. Thời hạn đưa vụ án ra xét xử đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

+ Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

+ Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Phi V. Cho chị Vân được ly hôn với anh Ph.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh Nh - sinh ngày 01/9/2005 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thành phố VL được thụ lý phù hợp về thẩm quyền

qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân:

- Chị Nguyễn Phi V và anh Nguyễn Duy Ph tự tìm hiểu và chung sống như vợ chồng từ tháng 9/2003 nhưng không có đăng ký kết hôn, đến ngày 07/11/2007 chị V và anh Ph đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

- Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị V trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ph có quen với người phụ nữ khác và có con riêng ở bên ngoài, anh chị thường xuyên xảy ra cự cải, mặc dù chị có khuyên nhiều lần nhưng anh Ph không sửa chữa vì vậy cuộc sống hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc. Hiện nay anh chị V còn sống chung nhà nhưng đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị V xác định không còn tình cảm với anh Ph vì vậy yêu cầu ly hôn với anh Ph.

- Theo văn bản xác minh ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VL, chính quyền địa phương cung cấp thông tin về nguyên nhân mâu thuẫn của chị Nguyễn Phi V và anh Nguyễn Duy Ph như sau: Chính quyền địa phương được biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị V và anh Ph do anh Ph có quen biết người phụ nữ khác ở bên ngoài nên tình cảm của anh chị không còn hạnh phúc và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, chị V và anh Ph có một khoảng thời gian sống ly thân. Trong khoảng thời gian này, anh chị không tháo gỡ được những mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Ph tham gia hòa giải và trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị V nhưng anh Ph không tham dự và cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của chị V; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các bên tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng anh Ph không tham gia để tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng do đó mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vân là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Theo chị Nguyễn Phi V xác định, chị V và anh Ph có một con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh - sinh ngày 01/9/2005, hiện nay do chị V nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị V yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

- Ngày 15/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố VL tiến hành xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em về hoàn cảnh gia đình đối với yêu cầu của chị Nguyễn Phi V. Phía chính quyền địa phương không có ý

kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị V, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét điều kiện nuôi con: Từ khi chị Nguyễn Phi V và anh Nguyễn Duy Ph sống ly thân thì cháu Nh do chị V chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Quỳnh Nh cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Vân khi anh chị ly hôn. Do cháu Nh là cháu gái vì vậy để đảm bảo về chỗ ở ổn định, học tập, vui chơi và để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của cháu vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị V là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị V yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng, anh Ph cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V. Xét việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhằm để nuôi dưỡng cháu Nh học tập, vui chơi và phát triển; hiện nay cháu Nh đang ở độ tuổi phát triển, phải tốn nhiều chi phí vì vậy chị V yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Phi V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Phi V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm trình bày của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Tại phiên tòa, chị V tự nguyện chịu tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ thay cho anh Ph nên ghi nhận sự tự nguyện này. Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Nguyễn Phi V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị V được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 08/11/2017 theo biên lai thu số N_0 0003105 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL thành tiền án phí. Chị V còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nữa mới đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phi V. Cho chị Nguyễn Phi V được ly hôn với anh Nguyễn Duy Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh Nh - sinh ngày 01/9/2005 cho chị Nguyễn Phi V tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng). Anh Ph không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ph.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Phi V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Phi V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Nguyễn Phi V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị V được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 08/11/2017 theo biên lai thu số N_0 0003105 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL thành tiền án phí. Chị V còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nữa mới đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Minh Trường

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.